

BÁO CÁO
CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 01 NĂM 2020
(Từ ngày 22/12/2019 đến 20/01/2020)

Trong tháng 01/2020, Ngành Y tế Lào Cai đã triển khai thực hiện các hoạt động công tác chuyên môn theo Kế hoạch thực hiện Đề án số 7 “Phát triển y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân”, chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2020 và Chương trình mục tiêu Y tế - dân số, kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 01/2020

1. Chương trình mục tiêu Y tế - dân số

a) Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

- Phòng chống lao, phong, sốt xuất huyết:

+ Phòng chống bệnh lao: Khám sàng lọc: 341 bệnh nhân đạt 10,6% KH năm; BN lao các thể phát hiện: 22 BN đạt 7,6% KH; lũy kế tỷ lệ điều trị khỏi: 26/27 đạt tỷ lệ 96,3%.

+ Phòng chống bệnh phong: Không phát hiện bệnh nhân phong mới. Số BN đang quản lý: 18 (giám sát sau điều trị: 06; chăm sóc tàn tật: 12).

- Phòng chống sốt rét: Không phát hiện bệnh nhân sốt rét; tổng số lam giám sát: 100.

- Phòng chống các bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường và rối loạn nội tiết, chuyển hóa khác: Tổng số khám nội viện: 3.451 đạt 10% KH năm; tổng số BN đang quản lý điều trị: 4.008 (ĐTĐ: 2.095, basedow: 715, suy giáp: 428, BC đơn thuần: 6, bệnh tuyến giáp khác: 764).

- Duy trì thực hiện hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em tại 164/164 xã, phường.

b) Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng

Tiêm chủng thường xuyên trong tháng: Số trẻ <1 tuổi được TCĐĐ: 1.067, đạt 7,8% số trẻ; tiêm vắc xin viêm gan B trong 24 giờ đầu sau sinh: 549/621 trẻ đạt 88,4%; tiêm uốn ván cho PNCT: 636 đạt 4,7%.

c) Dự án 3: Dân số và phát triển

- Hoạt động công tác dân số - KHHGD:

Tiếp nhận, cấp phát các phương tiện tránh thai, dự trữ thuốc, vật tư dịch vụ KHHGD. Thực hiện sàng lọc trước sinh cho 110 người, sàng lọc sơ sinh 11 trẻ, chưa có kết quả sàng lọc.

Duy trì hoạt động mô hình giảm tình trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết tại 20 câu lạc bộ. Duy trì truyền thông nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại 100% xã, phường; giám sát triển khai Đề án Giảm tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh tại 104 câu lạc bộ.

Biến động dân số đến hết tháng 12/2020: Tổng số trẻ sinh ra: 11.679; số sinh con thứ 3 trở lên là 1.544, tỷ lệ sinh con thứ 3 (+): 13,22%.

- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: Tổng số NCT: 62.545, số NCT đang quản lý: 18.270 chiếm 29,2%.

- Hoạt động chăm sóc SKSS: Số PN đẻ: 1.387, số PN đẻ được quản lý thai: 1.253 (đạt 90,3%); số PN đẻ được khám thai 3 lần/ 3 thời kỳ: 1.023 (đạt 73,8%); tổng số bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh: 889 (đạt 63,8%); số PN đẻ được cán bộ y tế đỡ: 1.264 (đạt 91,1%). Trong tháng có 01 trường hợp tử vong mẹ tại huyện Bắc Hà do sản giật sau đẻ - rối loạn cơ chế đông máu.

- Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em: Cân, đo và theo dõi tăng trưởng cho trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng, số trẻ <5 tuổi thoát khỏi SDD: 91. Số PNMT được uống viên sắt, đa vi chất: 2.766.

d) Dự án 4: An toàn thực phẩm

Thực hiện kiểm tra đảm bảo ATTP tại 769 cơ sở, 712 đạt TCVS (92,6%), xử lý hành chính 13 cơ sở.

Test nhanh: 129 mẫu, 128 mẫu đạt TCVS (99,2%); mẫu không đạt do rau dương tính với thuốc bảo vệ thực vật. Lấy 30 mẫu gửi kiểm nghiệm, 100% đạt.

Tiếp nhận 43 bản hồ sơ công bố sản phẩm.

Trong tháng không xảy ra ngộ độc thực phẩm cấp tính.

e) Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS

Can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS: Số lượt người được tiếp cận: 6.800; cấp phát BKT sạch: 83.300. Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS: Số người nhiễm HIV/AIDS quản lý: 1.354, số bệnh nhân nhận thuốc: 945, lũy kế: 1.571. Số phụ nữ mang thai được tư vấn, xét nghiệm và trở lại nhận kết quả: 1.924.

Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại 07 cơ sở: Số BN đang điều trị: 1.441/1.350 (đạt 106,7% KH).

Tình hình dịch HIV: BN nhiễm HIV mới: 07 (lũy kế: 3.106 người); BN AIDS mới: 02 (lũy kế: 2.577 người), số BN AIDS tử vong: 02, lũy kế: 1.511.

f) Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

Thực hiện an toàn truyền máu, 100% đơn vị máu được sàng lọc HIV trước khi truyền. Triển khai các hoạt động phòng chống một số bệnh lý huyết học.

g) Dự án 7: Quân dân y kết hợp

Duy trì hoạt động quân dân y kết hợp theo kế hoạch.

h) Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

Triển khai xây dựng kế hoạch theo dõi, kiểm tra, giám sát các tuyến.

Truyền thông - GDSK: Trên các phương tiện thông tin đại chúng: 127 lượt tin, bài, ảnh, phóng sự; trực tiếp tại cộng đồng 33.703 lần/ 78.430 lượt người nghe. Nội dung về công tác chỉ đạo điều hành của Sở Y tế, đảm bảo sức khỏe trong dịp Tết, lễ hội Xuân Canh tý 2020, kiến thức đảm bảo ATTP, phòng chống dịch bệnh phổ biến, dịch bệnh mới, bệnh dịch theo mùa.

2. Kết quả các công tác chuyên môn, chuyên ngành

2.1. Phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa

Công tác giám sát dịch bệnh được duy trì thường xuyên, chỉ đạo kịp thời hoạt động giám sát, kiểm tra và phòng chống các dịch bệnh, cảnh báo nguy cơ bệnh dịch bệnh nguy hiểm, theo mùa. Duy trì các tổ giám sát dịch bệnh, thường trực công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa.

Tình hình dịch bệnh: Không xảy ra các dịch bệnh nguy hiểm; một số bệnh truyền nhiễm như cúm mùa, tiêu chảy,... xảy ra rải rác tại các huyện, thành phố được giám sát phát hiện, điều trị kịp thời khỏi bệnh.

Trong tháng ghi nhận 01 ổ dịch thủy đậu tại Trường Mầm non thị trấn Bắc Hà với 27 ca mắc. Đến ngày 15/01/2020, không có trường hợp mắc mới, các ca bệnh đã điều trị khỏi, không có diễn biến nặng.

Trước tình hình bệnh phổi cấp do chủng vi rút mới Coronavirus diễn biến phức tạp tại tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, căn cứ tình hình, đặc điểm dịch tễ và nhằm chủ động phòng tránh dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-SYT ngày 13/01/2019, hướng dẫn các đơn vị y tế tăng cường hoạt động giám sát dịch tại cửa khẩu, lối mở biên giới và giám sát phát hiện ca bệnh, truyền thông về bệnh dịch; chủ động thực hiện các biện pháp khoanh vùng, cách ly, xử lý theo từng tình huống dịch bệnh xảy ra.

Về bệnh dại: Số phơi nhiễm đã tiêm vắc xin phòng dại: 209 người; tiêm huyết thanh kháng dại: 11 người; không có trường hợp tử vong do bệnh dại.

(Thống kê các bệnh truyền nhiễm gây dịch chi tiết tại Phụ lục số 1).

2.2. Công tác khám chữa bệnh

Công tác khám chữa bệnh được thực hiện tốt tại các tuyến, đảm bảo chế độ thường trực cấp cứu 24/24 giờ; sẵn sàng tiếp nhận, điều trị kịp thời các ca bệnh;

thực hiện nghiêm các quy định về tinh thần, thái độ, trách nhiệm phục vụ nhân dân trong các cơ sở khám, chữa bệnh công lập.

Công tác KCB BHYT được đảm bảo; phối hợp với Bảo hiểm Xã hội tỉnh Lào Cai giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh.

Đảm bảo công tác y tế phục vụ các sự kiện: Lễ Công bố thành lập thị xã Sa Pa, Đoàn Công tác của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Công suất sử dụng giường bệnh bình quân trong toàn tỉnh là 99,79%; trong đó tại bệnh viện: 100,85%, tại PKĐKKV: 89,18%.

(Thống kê tình hình khám chữa bệnh trong tháng chi tiết tại Phụ lục 2).

2.3. Hoạt động kiểm dịch y tế biên giới

Kiểm tra y tế: Phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập cảnh đường bộ: 12.968, khách XNC: 24.543 lượt. Xử lý y tế: 6.379 phương tiện, phun khử trùng 37 lần tại khu vực cửa khẩu, khu kiểm hóa. Không phát hiện trường hợp mắc bệnh kiểm dịch y tế quốc tế; tăng cường hoạt động giám sát dịch bệnh viêm phổi cấp do chủng vi rút mới Coronavirus.

2.4. Công tác Giám định y khoa và Pháp y

Giám định y khoa: Giám định 22 đối tượng trong đó: Thương binh: 16, TNLD: 01, hưu trí: 05.

Giám định pháp y: Thương tích: 27 ca; tử vong: 15 ca.

2.5. Chăm sóc sức khỏe cán bộ diện tỉnh quản lý

Khám thường kỳ: 321, chuyển viện nội tỉnh: 02, chuyển tuyến trung ương: 05, nhập viện từ phòng khám: 02, xác nhận bệnh nhân hiểm nghèo: 02, khám sức khỏe bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: 09.

2.6. Công tác dược

Thông báo đình chỉ lưu hành và thu hồi 02 thuốc, 07 mỹ phẩm, thu hồi số phiếu tiếp nhận 02 sản phẩm theo thông báo của Cục Quản lý Dược.

Cấp 39 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, 38 Giấy chứng nhận thực hành tốt GPP; 01 Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc GDP; 05 Chứng chỉ hành nghề dược.

Chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh dược đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, có chất lượng, giá cả ổn định đáp ứng nhu cầu thuốc, vật tư y tế cho khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và ứng cứu thiên tai thảm họa.

2.7. Công tác kiểm nghiệm

Lấy 26 mẫu dược phẩm. Kết quả công tác kỹ thuật: Dược phẩm: Đạt chất lượng: 25, đang kiểm nghiệm: 01.

2.8. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN

Thực hiện 02 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành tại 29 cơ sở, không phát hiện trường hợp vi phạm.

Trong tháng không tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo.

II. CÔNG TÁC KHÁC

Tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác y tế năm 2019, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong tháng 01/2020, Ngành Y tế thực hiện đầy mạnh nhiệm vụ kế hoạch công tác năm; công tác chỉ đạo điều hành kịp thời, cụ thể cho từng lĩnh vực, các dự án Chương trình mục tiêu y tế - dân số và hoạt động chuyên môn.

Tăng cường công tác giám sát dịch bệnh nguy hiểm như: bệnh viêm phổi cấp do chủng vi rút mới Coronavirus, sốt xuất huyết, viêm não virus, tả, sởi, các chủng cúm A, bạch hầu, ho gà,... phòng chống dịch bệnh theo mùa, các điểm dịch mới nổi; thực hiện tốt công tác tiêm vắc xin định kỳ cho trẻ em. Đẩy mạnh công tác dân số - KHHGD, đảm bảo an toàn thực phẩm. Sẵn sàng đáp ứng kịp thời, đầy đủ phương tiện, hóa chất, thuốc, nhân lực cho phòng chống dịch bệnh, thiên tai mưa rét.

Khám chữa bệnh được duy trì tốt ở các tuyến; công suất sử dụng giường bệnh bình quân 99,79%. Khám chữa bệnh BHYT được quan tâm, thuận lợi cho người bệnh sử dụng dịch vụ y tế.

Công tác đảng, đoàn thể được quan tâm thực hiện; duy trì tốt các phong trào thi đua, giáo dục y đức cho cán bộ nhân viên trong toàn ngành.

IV. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THÁNG 02 NĂM 2020 (21/01 – 19/02/2020)

1. Đôn đốc các đơn vị hoàn thiện, ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2020; tham mưu ban hành các kế hoạch các lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng phòng bệnh, dân số - KHHGD, kế hoạch chương trình mục tiêu y tế - dân số, phát triển hệ thống y tế cơ sở,...

2. Tăng cường các biện pháp giám sát, phòng chống dịch bệnh nguy hiểm, các bệnh dịch theo mùa, trong đó tập trung giám sát dịch viêm phổi cấp do chủng virus mới Coronavirus; sẵn sàng, chủ động đáp ứng nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai thảm họa.

3. Tập trung phát triển dịch vụ y tế, quan tâm vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tổ chức tốt công tác thường trực cấp cứu các tuyến.

4. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số; tăng cường các hoạt động truyền thông và cung cấp các dịch vụ dân số - KHHGD.

5. Đảm bảo hậu cần, thuốc, vật tư y tế cho phòng bệnh, chữa bệnh và phòng chống thiên tai thảm họa.

6. Tăng cường kiểm tra đảm bảo ATVSTP trên địa bàn tỉnh trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

7. Tổ chức công tác trực tết, đảm bảo công tác y tế, sức khỏe nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán, tổ chức thăm hỏi người bệnh và cán bộ y tế tham gia trực Tết.

8. Đẩy mạnh các hoạt động đoàn thể và phong trào thi đua, tổ chức kỷ niệm 65 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 trang trọng, thiết thực và ý nghĩa.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Bộ Y tế;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban VHXX (HĐND tỉnh);
- Sở KH&ĐT; Cục Thống kê;
- Văn phòng UBND huyện, TP;
- Ban Giám đốc ;
- Các phòng ban, đơn vị y tế (email);
- Công thông tin điện tử SYT;
- Lưu KHTC,VT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Quốc Hương

Phụ lục 1: Tình hình dịch bệnh tháng 01 năm 2020

TT	Bệnh	Tháng 01/2020		Lũy kế 2020	
		Mắc	Chết	Mắc	Chết
1	Bạch hầu	0	0	0	0
2	Bại liệt	0	0	0	0
3	Bệnh do liên cầu lợn ở người	0	0	0	0
4	Bệnh do vi rút(Andeno)	74	0	74	0
5	Cúm	875	0	875	0
6	Cúm A (H5N1)	0	0	0	0
7	Cúm A (H7N9)	0	0	0	0
8	Dại (mắc/chết)	0	0	0	0
9	Dịch hạch	0	0	0	0
10	Ê-bô-la	0	0	0	0
11	Ho gà	6	0	6	0
12	Lát-sa(Lassa)	0	0	0	0
13	Liệt mềm cấp nghi bại liệt	0	0	0	0
14	Ly A míp	11	0	11	0
15	Ly trực trùng	14	0	14	0
16	Mác- bót (Marburg)	0	0	0	0
17	Quai bị	18	0	18	0
18	Rubella	0	0	0	0
19	Sởi (sốt phát ban)	1	0	1	0
20	Sốt tây sông Nin	0	0	0	0
21	Sốt vàng	0	0	0	0
22	Sốt xuất huyết Dengue	1	0	1	0
23	Tả	0	0	0	0
24	Tay - chân -miệng	1	0	1	0
25	Than	0	0	0	0
26	Thương hàn	0	0	0	0
27	Thủy đậu	100	0	100	0
28	Tiêu chảy	374	0	374	0
29	Uốn ván khác (mắc/chết)	0	0	0	0
30	Uốn ván sơ sinh (mắc/chết)	0	0	0	0
31	MERS-CoV	0	0	0	0
32	Viêm gan vi rút A	0	0	0	0
33	Viêm gan vi rút B	0	0	0	0
34	Viêm gan vi rút C	0	0	0	0
35	Viêm gan vi rút khác	3	0	3	0
36	Viêm màng não do NMC	0	0	0	0
37	Viêm não nhật bản	0	0	0	0
38	Viêm não vi rút khác	2	0	2	0
39	Xoắn khuẩn vàng da	0	0	0	0
40	Zika	0	0	0	0

Phụ lục 2: Tổng hợp khám, chữa bệnh tháng 01 năm 2020

S T T	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Thực hiện toàn tỉnh	Các tuyến						
				Các bệnh viện tỉnh huyện		các PKKV		các trạm y tế xã		
				Thực hiện	Tỷ lệ %	Thực hiện	Tỷ lệ %	Thực hiện	Tỷ lệ %	
I	HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH									
	GIƯỜNG BỆNH	Giường	2,470	2,245	90.9	225	9.1	0	0.0	
1	Tổng số lần khám bệnh	L. người	154,037	57,252	37.2	11,051	7.2	85,734	55.7	
	Tổng số lần khám bệnh BHYT	L. người	83,695	50,428	60.3	11,002	13.1	22,265	26.6	
	Tron g đó:	BHYT NN	L. người	9,478	3,386	35.7	1,455	15.4	4,637	48.9
		BHYT DT	L. người	41,386	30,303	73.2	5,079	12.3	6,004	14.5
Trẻ em dưới 6 tuổi		L. người	12,324	5,110	41.5	2,029	16.5	5,185	42.1	
2	Tổng số khám người cao tuổi >=60 tuổi	L. người	22,910	17,210	75.1	2,779	12.1	2,921	12.7	
3	Tổng số khám YHCT	L. người	18,060	5,747	31.8	3,152	17.5	9,161	50.7	
4	Tổng số khám BN người nước ngoài	L. người	42	42	100.0	0	0.0	0	0.0	
5	Tổng số khám sức khỏe	L. người	1,944	1,179	60.6	0	0.0	765	39.4	
6	Tổng số khám ngoại viện	L. người	53,656	0	0.0	39	0.1	53,617	99.9	
7	7.1 TS BN điều trị nội	L.	11,34	10,30	90.9	1,022	9.0	12	0.1	

		trú	người	3	9					
	Tổng số ngày điều trị nội trú		Ngày	76,440	70,186	91.8	6,220	8.1	34	0.0
	Ngày điều trị trung bình/ 1 BN		Ngày	6.74	6.81		6.09		2.83	
7.2	Công suất SD giường bệnh		%	99.79	100.85		89.18		0.00	
Tron g đó	BHYT NN	Tổng số BN	L. người	1,181	1,064	90.1	115	9.7	2	0.2
		T/s ng.điều trị	Ngày	8,221	7,558	91.9	657	8.0	6	0.1
	BHYT DT	Tổng số BN	L. người	3,281	3,077	93.8	202	6.2	2	0.1
		T/s ng.điều trị	Ngày	23,790	22,537	94.7	1,247	5.2	6	0.0
	Trẻ em dưới 6 tuổi	Tổng số BN	L. người	2,328	2,021	86.8	307	13.2	0	0.0
		T/s ng.điều trị	Ngày	14,257	12,401	87.0	1,856	13.0	0	0.0
7.3	T/s BN điều trị nội trú YHCT		L. người	878	806	91.8	72	8.2	0	0.0
7.4	T/s BN điều trị nội trú NCT		L. người	1,861	1,772	95.2	89	4.8	0	0.0
8	Tổng số BN điều trị ngoại trú		L. người	14,547	11,958	82.2	785	5.4	1,804	12.4
9	Số bệnh nhân chuyển tuyến		L. người	3,404	2,832	83.2	287	8.4	285	8.4
	Tron	BHYT NN	L. người	3,208	2,718	84.7	285	8.9	205	6.4

	g đó	BHYT DT	L. người	183	102	55.7	1	0.5	80	43.7
		Trẻ em dưới 6 tuổi	L. người	13	12	92.3	1	7.7	0	0.0
10	Số bệnh nhân tử vong		Người	4	4	100.0	0	0.0	0	0.0
	Tron g đó	Trước 24 giờ	Người	1	1	100.0	0	0.0	0	0.0
		Sau 24 giờ	Người	3	3	100.0	0	0.0	0	0.0
11	Tổng số ca phẫu thuật		ca	809	809	100.0	0	0.0	0	0.0
	Tron g đó	Loại đặc biệt	ca	40	40	100.0	0	0.0	0	0.0
12	Tổng số ca thủ thuật		ca	58,274	55,953	96.0	2,305	4.0	16	0.0
	Tron g đó	Loại đặc biệt	ca	252	252	100.0	0	0.0	0	0.0
13	Tổng số đẻ (kể cả mổ lấy thai)		Người	588	542	92.2	17	2.9	29	4.9
	Trong đó Mổ lấy thai		Người	198	198	100.0	0	0.0	0	0.0
	Trẻ SS có P< 2.500gr		Người	68	68	100.0	0	0.0	0	0.0
14	Số BN tai nạn		L.ngu ời	580	362	62.4	61	10.5	157	27.1
	Tron g đó	TN giao thông	L người	175	125	71.4	13	7.4	37	21.1
		TN khác	Lngu ời	405	237	58.5	48	11.9	120	29.6
II HOẠT ĐỘNG CẬN LÂM SÀNG										
1	Tổng số Xét nghiệm		L. ng	74,027	71,388	96.4	2,634	3.6	5	0.0
2	Chẩn đoán hình ảnh		L. ng	37,949	36,837	97.1	1,112	2.9	0	0.0
II I	TS BN TÁN SỎI NGOÀI CƠ THỂ		L. ng	14	14	100.0	0	0.0	0	0.0

I	TỔNG SỐ CHẠY THẬN								
V	NT	L. ng	1,926	1,926	<i>100.0</i>	0	<i>0.0</i>	0	<i>0.0</i>

